

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số**  
**giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045**  
**trên địa bàn xã Đông Sơn**

Thực hiện Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, gắn việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch có liên quan của Trung ương, của tỉnh, của xã.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ, sâu rộng, bao trùm; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và đối tượng thụ hưởng. Phát triển chính quyền số hiện đại, quản trị dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, công nghiệp công nghệ số; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Phát triển đồng bộ thể chế số, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, nhân lực số và doanh nghiệp công nghệ số; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và chủ quyền số quốc gia; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030 và tạo nền tảng thực hiện tầm nhìn đến năm 2045.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

**a) Về phát triển chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% cơ quan chuyên môn thuộc xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.
- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung ngành, lĩnh vực cấp xã được chuẩn hóa, kết nối, phân quyền và sẵn sàng khai thác cho AI.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã có hồ sơ điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số.

- 100% cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ.

#### **b) Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh**

- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP.

- Phân đầu Hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Phân đầu Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt từ 15 - 17%.

- Phân đầu đạt 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- Phân đầu trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng nền tảng “mô hình như một dịch vụ”, tác nhân AI hoặc giải pháp AI dùng chung.

#### **c) Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu %.

- Phân đầu tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- Phân đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.

- Phân đầu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 500 lượt người trong độ tuổi lao động.

**3. Mục tiêu đến năm 2045:** Phân đầu quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP, kinh tế số trở thành một trong những động lực phát triển chủ yếu của nền kinh tế.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

### **III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Hoàn thiện thể chế số**

a) Rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo (AI), giao dịch điện tử, định danh và xác thực điện tử, chữ ký số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Kịp thời cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, bảo đảm chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

b) Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nội bộ và kế hoạch của UBND xã liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý và khai thác dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thực hiện đúng quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu đã có; hạn chế yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại những thông tin, giấy tờ đã được tích hợp, chia sẻ trên các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính đủ điều kiện; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, chữ ký số, thanh toán trực tuyến và các nền tảng số. Tăng tỷ lệ hồ sơ được nộp và xử lý trực tuyến, bảo đảm số hóa, lưu trữ và tái sử dụng dữ liệu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng thuận tiện, minh bạch, chủ động và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

d) Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và nền tảng số được cấp có thẩm quyền triển khai; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và đúng quy định. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thống kê, báo cáo và giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

đ) Chủ động rà soát nhu cầu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân trên địa bàn; đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực, đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm và các nền tảng số phù hợp. Ưu tiên các giải pháp số thiết thực, hiệu quả, có khả năng dùng chung, liên thông, tiết kiệm chi phí; khuyến khích sử dụng các sản phẩm, nền tảng và dịch vụ công nghệ số Việt Nam theo quy định..

e) Chủ động tiếp nhận, triển khai thí điểm các giải pháp, mô hình, nền tảng và ứng dụng công nghệ số, AI do cấp có thẩm quyền hướng dẫn hoặc cho phép; lựa chọn những lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của xã như giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dữ liệu, tuyên truyền, giám sát, điều hành, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình triển khai, thực hiện đánh giá hiệu quả, mức độ phù hợp, khả năng nhân rộng; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách.

## **2. Phát triển hạ tầng số**

a) Tăng cường phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã, từng bước xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, mạng Internet, thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; chủ động đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng theo hướng đồng bộ, có khả năng kết nối, liên thông và mở rộng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã rà soát, nâng cấp, mở rộng vùng phủ sóng di động, mạng băng rộng, cáp quang và từng bước triển khai hạ tầng 5G tại các khu vực có nhu cầu. Ưu tiên bảo đảm kết nối Internet ổn định tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, trường học, trạm y tế, các thôn, tổ dân phố và các khu vực tập trung đông dân cư. Rà soát các khu vực còn khó khăn về sóng viễn thông, Internet để phối hợp đề xuất doanh nghiệp có giải pháp đầu tư, khắc phục, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực trên địa bàn.

c) Bảo đảm hệ thống mạng nội bộ, máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền Internet và các thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến, số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến hoạt động ổn định, an toàn. Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và Trung ương; thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định; tăng cường sử dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số, địa chỉ số và các nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Tăng cường phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số đầu tư, nâng cấp hạ tầng số trên địa bàn xã; ưu tiên các khu vực còn thiếu hoặc yếu về hạ tầng viễn thông, Internet. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và người dân tham gia sử dụng, khai thác các nền tảng số, dịch vụ số; đẩy mạnh hợp tác giữa chính quyền và doanh nghiệp trong phát triển hạ tầng viễn thông, Internet, thanh toán số, chữ ký số và các dịch vụ số thiết yếu.

### **3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung**

a) Xác định dữ liệu là nguồn lực quan trọng phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Tổ chức quản lý dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung và được bảo đảm an toàn”; thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, hạn chế tình trạng dữ liệu thiếu, trùng lặp, sai lệch hoặc không được cập nhật kịp thời.

b) Rà soát, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các đơn vị liên quan trong việc cập nhật, đồng bộ, kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương. Ưu tiên khai thác hiệu quả các dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, y tế, giáo dục, lao động, an sinh xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, tài nguyên và môi trường theo thẩm quyền.

c) Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu. Tổ chức rà soát, số hóa hồ sơ, tài liệu và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; thực hiện chuẩn hóa, cập nhật, bổ sung và làm sạch dữ liệu, nhất là các dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, chính xác và có khả năng khai thác, chia sẻ theo quy định.

d) Từng bước chuyển từ phương thức quản lý dựa trên hồ sơ, giấy tờ sang quản lý dựa trên dữ liệu; khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ thống kê, tổng hợp, theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và tham mưu lãnh đạo UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành. Khuyến khích khai thác các công cụ phân tích dữ liệu, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của cấp có thẩm quyền để hỗ trợ tổng hợp, phân tích, dự báo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

đ) Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước; quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu và bảo vệ dữ liệu trong quá trình khai thác, chia sẻ.

#### **4. Phát triển nhân lực số**

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ phụ trách chuyên đổi số, công nghệ thông tin và an toàn thông tin; nâng cao năng lực sử dụng các nền tảng số, khai thác dữ liệu và ứng dụng AI trong công việc.

b) Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số, chữ ký số và các nền tảng số thiết yếu; triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn trên môi trường mạng cho người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các nhóm yếu thế.

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, người lao động thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức về công nghệ số, dữ liệu, AI và an toàn thông tin; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

#### **5. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số**

a) Tăng cường phối hợp, tạo điều kiện để doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số tham gia đầu tư, cung cấp các sản phẩm, nền tảng và giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn xã; ưu tiên các giải pháp dùng chung, có khả năng kết nối, liên thông và bảo đảm an toàn thông tin.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý, nền tảng số và các giải pháp AI phù hợp nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và mở rộng thị trường.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh và các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số phối hợp với địa phương triển khai các giải pháp số thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Khuyến khích kết nối giữa chính quyền, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức, cá nhân để triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ số, góp phần thúc đẩy kinh tế số và nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

##### **2. Phòng Kinh tế:**

Chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

##### **3. Công an tỉnh**

- Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin và các hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu, công nghệ số trên địa bàn.

##### **4. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn.

- Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo

theo yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **5. Các thôn, tổ dân phố**

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia chuyển đổi số; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ số và ứng dụng công nghệ trong đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các thôn, tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Thái**

**Phụ lục I**  
**Nội dung phân công đơn vị chủ trì, phối hợp, dự kiến kết quả, thời gian của các mục tiêu cụ thể**  
*(Kèm theo Kế hoạch số        /KH-UBND ngày    /8/2026 của UBND xã Đông Sơn)*

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Chỉ tiêu cụ thể</b>                                                                                                                                | <b>Cơ quan chủ trì theo<br/>đối, đánh giá</b>        | <b>Cơ quan phối hợp thực hiện</b> |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>A</b>        | <b>MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030</b>                                                                                                                          |                                                      |                                   |
| <b>I</b>        | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động</b>                                                                |                                                      |                                   |
| 1               | 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa                                                                                         | Trung tâm Phục vụ hành<br>chính công                 | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 2               | 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến                                                                     | Trung tâm Phục vụ hành<br>chính công                 | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 3               | 100% cơ quan chuyên môn thuộc xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công | Phòng Văn hóa – Xã hội                               | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 4               | 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu                                                                     | Phòng Văn hóa – Xã hội;<br>Công an xã                | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 5               | 100% cơ sở dữ liệu dùng chung ngành, lĩnh vực, cấp xã được chuẩn hóa, kết nối, phân quyền và sẵn sàng khai thác cho AI                                | Công an xã                                           | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 6               | 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã có hồ sơ điện tử theo quy định                                                                        | Phòng Văn hóa – Xã hội;<br>Văn phòng<br>HĐND&UBND xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 7               | 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số                                               | Phòng Văn hóa – Xã hội                               | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |
| 8               | 100% cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ số                                         | Phòng Văn hóa – Xã hội                               | Các cơ quan, đơn vị liên quan     |

| ST<br>T    | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì theo<br>dõi, đánh giá | Cơ quan phối hợp thực hiện                                                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 9          | 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ                                           | Phòng Văn hóa – Xã hội                | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                             |
| <b>II</b>  | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế</b>                                                 |                                       |                                                                           |
| 10         | Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP                                                                                                    | Phòng Kinh tế                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                             |
| 11         | Phần đầu Hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số                                                                          | Phòng Kinh tế                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                             |
| 12         | Phần đầu Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt từ 15 - 17%               | Phòng Kinh tế                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                             |
| 13         | Phần đầu đạt 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước | Phòng Kinh tế                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                             |
| 14         | Phần đầu trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng nền tảng “mô hình như một dịch vụ”, tác nhân AI hoặc giải pháp AI dùng chung    | Phòng Kinh tế                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                                             |
| <b>III</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân</b>                           |                                       |                                                                           |
| 15         | Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình                                                                                       | Phòng Văn hóa – Xã hội                | Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã; các thôn, TDP                |
| 16         | Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 85%                          | Phòng Văn hóa – Xã hội                | Các ngân hàng; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mobile money trên địa bàn xã |
| 17         | Phần đầu tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%                                              | Phòng Văn hóa – Xã hội                | Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã; các thôn, TDP                |
| 18         | Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%                                                                              | Phòng Văn hóa – Xã hội                | Công an xã; các thôn, TDP                                                 |
| 19         | Phần đầu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 500 lượt người trong độ tuổi lao động                                 | Phòng Văn hóa – Xã hội                | Các cơ quan, đơn vị liên quan; các thôn, TDP                              |

| ST<br>T  | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì theo<br>dõi, đánh giá | Cơ quan phối hợp thực hiện    |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------|
| <b>B</b> | <b>MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045</b>                                                                                                        |                                       |                               |
| 20       | Phân đầu Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP, kinh tế số trở thành một trong những động lực phát triển chủ yếu của nền kinh tế | Phòng Kinh tế                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số:      /KH-UBND ngày      /8/2026 của UBND xã Đông Sơn)*

| STT      | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                  | Cơ quan phối hợp              | Dự kiến kết quả                                                                  | Thời hạn hoàn thành                        |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>HOÀN THIỆN THỂ CHẾ SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                  |                               |                                                                                  |                                            |
| 1        | Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                                    | Các cơ quan, đơn vị liên quan    | Văn phòng HĐND&UBND xã        | Văn bản quy phạm pháp luật                                                       | Thường xuyên                               |
| 2        | Rà soát, đánh giá các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nội dung khác đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Chuyển đổi số và Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số; nếu cần thiết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc tích hợp các nội dung không còn phù hợp. | Phòng Văn hóa – Xã hội           | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Báo cáo rà soát, đánh giá; kế hoạch cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc tích hợp | 2026                                       |
| 3        | Triển khai Luật An ninh dữ liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Công an xã                       | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản, kế hoạch triển khai                                                     | Năm 2026<br><i>(Sau khi<br/>tính hành)</i> |
| 4        | Triển khai Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc hàng hóa, nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phòng Văn hóa-Xã hội; Công an xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản, kế hoạch triển khai                                                     | Năm 2026<br><i>(Sau khi<br/>tính hành)</i> |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                    | Cơ quan phối hợp              | Dự kiến kết quả              | Thời hạn hoàn thành             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
|     | thống nhất cho quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu quốc gia; Nghị định thay thế Nghị định số 169/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an.                                                                                                                                 |                                    |                               |                              |                                 |
| 5   | Triển khai Nghị quyết quy phạm pháp luật về phát triển công dân số theo hướng huy động toàn thể nhân dân tham gia vào công cuộc chuyển đổi số, thành thạo kỹ năng số, trở thành công dân số tích cực, tham gia kiến tạo xã hội số, kinh tế số, chính phủ số.                                                                       | Phòng Văn hóa-Xã hội; Công an xã   | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản, kế hoạch triển khai | Năm 2026<br>(Sau khi tỉnh hành) |
| 6   | Triển khai các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.                                                                                                                            | Văn phòng HĐND&UBND xã             | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản, kế hoạch triển khai | Năm 2026<br>(Sau khi tỉnh hành) |
| 7   | Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng. | Phòng Kinh tế                      | Văn phòng HĐND&UBND xã        | Văn bản quy phạm pháp luật   | Thường xuyên                    |
| 8   | Triển khai Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; Cơ chế, chính sách cụ thể để các bộ, ngành chủ                                                                                                                                                                                                    | Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Văn bản, kế hoạch triển khai | Năm 2026<br>(Sau khi tỉnh hành) |

| STT       | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì                                         | Cơ quan phối hợp                 | Dự kiến kết quả                                                                                  | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|           | động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu; Chiến lược dữ liệu quốc gia.                                                                                                                                                               |                                                         |                                  |                                                                                                  |                     |
| 9         | Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.                                                                                              | Văn phòng<br>HĐND&UBND<br>xã; Phòng Văn<br>hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn<br>vị liên quan | Các quy trình nghiệp<br>vụ xử lý hồ sơ trên<br>môi trường mạng<br>được chuẩn hóa, điện<br>tử hóa | 2026 - 2030         |
| <b>II</b> | <b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |                                  |                                                                                                  |                     |
| 1         | Phát triển hạ tầng chính quyền số tại xã, bảo đảm hệ thống mạng, đường truyền Internet và Mạng truyền số liệu chuyên dùng hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông với các hệ thống của tỉnh và Trung ương. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị và mạng nội bộ; tăng cường ứng dụng nền tảng điện toán đám mây, bảo đảm kết nối, quản lý và khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, hiệu quả. | Phòng Văn hóa –<br>Xã hội                               | Văn phòng<br>HĐND&UBND xã        | Hạ tầng số hoạt động<br>ổn định, thông suốt                                                      | Thường<br>xuyên     |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì                  | Cơ quan phối hợp                            | Dự kiến kết quả                                                                                                                                                                                                       | Thời hạn hoàn thành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2   | Khai thác, sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại xã, bảo đảm chất lượng kết nối, an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa UBND xã với các cơ quan cấp tỉnh và Trung ương theo quy định. | Phòng Văn hóa – Xã hội           | Các cơ quan, đơn vị có liên quan            | Mạng truyền số liệu chuyên dùng thành hạ tầng số dùng riêng                                                                                                                                                           | 2026 - 2030         |
| 3   | Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng phủ sóng 5G trên địa bàn xã, ưu tiên các khu vực trung tâm xã, khu dân cư tập trung và các khu vực có nhu cầu sử dụng cao; kịp thời rà soát, đề xuất khắc phục các khu vực còn yếu hoặc chưa có sóng 5G.   | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã | Mạng 5G được phủ sóng tại các khu vực trung tâm của xã                                                                                                                                                                | 2026 - 2030         |
| 4   | Từng bước ứng dụng các nền tảng số, hệ thống phân tích dữ liệu và công cụ hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản lý, điều hành của xã; ưu tiên các lĩnh vực thiết yếu như quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, hạ tầng và cung cấp dịch vụ công.              | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Phòng Văn hóa – Xã hội                      | Từng bước hình thành và khai thác hiệu quả các nền tảng dữ liệu, công cụ phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và phát triển các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn xã | 2026 - 2030         |

| STT        | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                  | Cơ quan phối hợp                   | Dự kiến kết quả                                                       | Thời hạn hoàn thành |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 5          | Từng bước phát triển, ứng dụng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) và các thiết bị cảm biến trong quản lý, giám sát hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, ưu tiên các lĩnh vực giao thông, môi trường, nông nghiệp, điện, nước và an ninh, trật tự. Khi triển khai các dự án đầu tư hạ tầng, chủ động nghiên cứu, đề xuất tích hợp các giải pháp công nghệ số, cảm biến và IoT phù hợp, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp. | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Phòng Văn hóa – Xã hội             | Hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) được triển khai rộng khắp | 2026 - 2030         |
| 6          | Phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý bắt buộc tích hợp thiết bị cảm biến và các ứng dụng công nghệ số khác, kèm theo lộ trình áp dụng phù hợp.                                                                                                                                                                                                                | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Phòng Văn hóa – Xã hội             | Văn bản tham mưu, đề xuất                                             | 2026 - 2030         |
| <b>III</b> | <b>PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ, NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                  |                                    |                                                                       |                     |
| 1          | Đẩy nhanh việc rà soát, cập nhật, số hóa và làm sạch các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, nhất là dữ liệu đất đai, dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội và các dữ liệu chuyên ngành; thực hiện đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung ương, gắn thông tin với định danh cá nhân theo quy định, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.                     | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Công an xã; Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành              | 2026 - 2030         |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì                                | Cơ quan phối hợp                              | Dự kiến kết quả                                                                                                                   | Thời hạn hoàn thành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2   | Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có, góp phần đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ. | Các cơ quan, đơn vị có liên quan               | Công an xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các quy trình nghiệp vụ được tái cấu trúc                                                                                         | 2026                |
| 4   | Tăng cường hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR và các nền tảng số để minh bạch thông tin sản phẩm, quản lý chuỗi cung ứng, quảng bá và kết nối thị trường, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương.                                                            | Phòng Kinh tế; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công | Phòng Văn hóa – Xã hội                        | Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR và nền tảng số              | 2026 - 2030         |
| 5   | Ứng dụng AI để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục, tự động điền biểu mẫu và tự động thẩm định các hồ sơ đơn giản nhằm chuyển từ dịch vụ công trực tuyến sang dịch vụ công trực tuyến tự động.                                                                                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công              | Các cơ quan, đơn vị liên quan                 | Giảm 50% thời gian xử lý thủ tục hành chính nhờ ứng dụng AI, giúp giảm tải cho bộ máy hành chính và giảm thiểu rủi ro những nhiễu | 2026 - 2030         |
| 6   | Rà soát, cập nhật và cung cấp các dữ liệu mở, đồng thời cập nhật hiện trạng, tiến độ xây dựng và mức độ chia sẻ, khai thác dữ liệu của xã; phối hợp thực hiện đánh giá mức độ phát                                                                                                                                                                               | Các cơ quan, đơn vị có liên quan               | Phòng Văn hóa – Xã hội                        | Các bộ dữ liệu mở                                                                                                                 | 2026 - 2030         |

| STT       | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì                | Cơ quan phối hợp                 | Dự kiến kết quả                                                                                                                 | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|           | triển, khai thác và sử dụng dữ liệu theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.                                                                                                                                                                     |                                |                                  |                                                                                                                                 |                     |
| 7         | Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.                                                                                        | Phòng Kinh tế                  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai                                                                                               | 2026                |
| <b>IV</b> | <b>PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                 |                                |                                  |                                                                                                                                 |                     |
| 1         | Xây dựng chương trình tiếp tục nâng cao nhận thức, đào tạo, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng AI, kỹ năng an toàn trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước và người dân. | Phòng Văn hóa – Xã hội         | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Các chương trình                                                                                                                | 2026 - 2030         |
| 2         | Triển khai các mô hình dạy và học STEM/STEAM, kỹ năng số ngay từ cấp phổ thông.                                                                                                                                                               | Các Trường học trên địa bàn xã | Phòng Văn hóa – Xã hội           | Các mô hình giáo dục                                                                                                            | 2026 - 2030         |
| 3         | Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên phạm vi toàn tỉnh để phổ cập kỹ năng cho người dân trên địa bàn xã                                                                                                                          | Phòng Văn hóa – Xã hội         | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Người dân được trang bị kỹ năng số cơ bản                                                                                       | 2026 - 2030         |
| 4         | Chủ trì tổ chức phổ biến, truyền thông, triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.                                                                                                                                     | Phòng Văn hóa – Xã hội         | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số cập nhật, các hội nghị phổ biến, các tài liệu truyền thông trực quan, báo cáo đánh | Thường xuyên        |

| STT      | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì                    | Cơ quan phối hợp                                | Dự kiến kết quả                                                                              | Thời hạn hoàn thành |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                    |                                                 | giá sơ kết, tổng kết hiệu quả triển khai, báo cáo chuyên đề                                  |                     |
| 5        | Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các tổ công nghệ số cộng đồng; có chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường, kết hợp xã hội hóa nhằm phát huy hiệu quả hoạt động.                                                                                                              | Phòng Văn hóa – Xã hội             | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                | Hình thành Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, nòng cốt là tổ công nghệ số cộng đồng          | 2026 - 2030         |
| 6        | Phổ cập công dân số, hình thành, phát triển ứng dụng công dân số của địa phương, tích hợp đa tiện ích, kết nối với VNeID                                                                                                                                                                                                                                | Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn, TDP | Ứng dụng công dân số                                                                         | 2026 - 2030         |
| <b>V</b> | <b>PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                    |                                                 |                                                                                              |                     |
| 1        | Khuyến khích nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp, ưu tiên các giải pháp phục vụ quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp công nghệ trong triển khai, thử nghiệm và nhân rộng các giải pháp hiệu quả. | Phòng Văn hóa – Xã hội             | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                | Các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, công nghệ số chiến lược phục vụ chuyển đổi số | 2026 - 2030         |
| 2        | Đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên địa bàn thông qua hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích thương mại điện tử, thanh toán số, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số, từng                                                                              | Phòng Kinh tế                      | Phòng Văn hóa – Xã hội                          | Hình thành và phát triển các ngành kinh tế mới trên địa bàn xã                               | 2026 - 2030         |

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp       | Dự kiến kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn hoàn thành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     | bước hình thành các mô hình kinh doanh số phù hợp với điều kiện địa phương.                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |
| 3   | Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã xây dựng hiện diện số trên Internet, ưu tiên sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, website, email và các nền tảng số phù hợp nhằm quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng độ tin cậy trong giao dịch số. | Phòng Kinh tế   | Phòng Văn hóa – Xã hội | Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã được hỗ trợ xây dựng hiện diện số trực tuyến trên Internet thông qua tên miền quốc gia “.vn” gắn với website, email và các dịch vụ số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và tăng độ tin cậy trong giao dịch số | Thường xuyên        |